TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST.
Ngày: 03 – 11 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH SÓC TRĂNG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Th Hoa.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Quyết Chiến.
Ông Nguyễn Th Rực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông H Quang Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Minh Đ, sinh ngày 28/01/1996; nơi sinh: Tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp Phụng S, xã Song Ph, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh H, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1977; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 18/3/2020 bị Chủ tích Uỷ ban nhân dân xã Song Phra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng kể từ ngày 18/3/2020, chưa chấp Hnh xong; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2020 cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Huỳnh Thị Thu Th, sinh ngày 26/01/1997; nơi sinh: Tại tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Số 50/5, đường Nguyễn Thái B, phường V, tHnh phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1975 và bà Trần Thị Thu Ph, sinh năm 1979; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/8/2014 bị Tòa án nhân dân tHnh phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 02 năm tù theo bản án số 192 về Tội mua bán trái phép chất ma túy, chấp Hnh xong ngày 31/01/2016 (đã được xóa án tích); bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2020 cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp Phụng Tường 2, xã Song Phụng, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

+ Ông Nguyễn An Thuận, sinh năm 1980; nơi cư trú: Sô 126A, khóm Tân Hưng, phường Tân Hòa, tHnh phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến:

+ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1955; nơi cư trú: Ấp Phụng S, xã Song Ph, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

+ Bà Phan Thị Th, sinh năm 1966; nơi cư trú: Ấp Phụng S, xã Song Ph, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

+ Ông Phan Th H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp Phụng S, xã Song Ph, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/6/2020, bị cáo Đăng rủ bị cáo Th cùng đi mua ma túy về để sử dụng thì bị cáo Th đồng ý. Bị cáo Đăng điều khiển xe mô tô 64F7-4870 chở bị cáo Th đi đến khu vực cổng cHo phường 5, tHnh phố Sóc Trăng gặp 01 người đàn ông tên Nam (không rõ họ tên và địa chỉ) và hỏi mua 200.000 đồng ma túy (số tiền 200.000 đồng dùng để mua ma túy là tiền của Đăng và Th sử dụng chung). Sau khi nhận được ma túy thì bị cáo Đăng cầm bịt ma túy trên tay trái và điều khiển xe 64F7-4870 chở bị cáo Th quay về nH, khi về đến nH thì bị cáo Đăng để bịt ma túy lên 01 cái nắp bằng nhựa màu đen trong phòng ngủ, sau đó bị cáo Đăng kêu bị cáo Th cắt bịt ma túy ra để cùng sử dụng thì bị cáo Th lấy 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng sáng cắt bị ma túy ra rồi bị cáo Th đưa bịt ma túy lại cho bị cáo Đăng và bị cáo Đăng đổ một phần ma túy vào trong nỏ (dụng cụ để sử dụng ma túy), phần ma túy còn lại bị cáo Đăng đưa cho bị cáo Th Hn kín bịt ma túy lại và để lên nắp nhựa màu đen trong phong ngủ, sau đó bị cáo Đăng và bị cáo Th sử dụng hết ma túy trong nỏ và đi ngủ. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/6/2020 thì lực lượng Công an bắt quả tang Đăng và Th về Hnh vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 74/GĐMT-PC09 ngày 12/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1664 gam, loại Methamphetamine. Khối lượng còn lại sau giám định là 0,1485 gam.

Tại cáo trạng số: 19/CT-VKS-LP ngày 05/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Hnh vi của bị cáo Đăng, bị cáo Th theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đăng, bị cáo Th phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đăng từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Bị cáo Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy vật chứng gồm: 01 (một) bao thư có dán giấy niêm phong vụ số: 08/GĐMT-PC09 và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng ký thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng. Trên giấy niêm phong có chữ ký và họ tên của Phạm Th Trường Sơn, Phùng Thúy An, Trần Quốc Tiến. Thời gian niêm phong ngày 12/6/2020; 01 (một) thùng giấy có dán giấy niêm phong và có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L. Trên giấy niêm phong có chữ ký và họ tên của Trần Quốc Tiến, Lê Hữu Lộc, Nguyễn Tấn Phong Em, Nguyễn Th Sang, Nguyễn Văn D, Phan Thị Th, Huỳnh Thị Thu Th, Le Minh Đăng. Thời gian niêm phong ngày 05/6/2020 và trả lại cho bị cáo Đăng 01 (một) xe mô tô biển số 64F7-4870, số máy 50FMG3-10342784, số khung PCG0031S-0587874, màu sơn: nâu.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận Hnh vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến hay khiếu nại gì về Hnh vi tố tụng của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng; Kết luận số 74/GĐMT-PC09 ngày 12/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng. Tại lời nói sau cùng các bị cáo không có ý kiến gì.

Trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Long Phú, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn An Thuận; người chứng kiến ông Nguyễn Văn D; Bà Phan Thị Th; Ông Phan Th Phong. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ vào Điều 292, 293 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến Hnh xét xử vụ án.

[3] Đối với ông Lê Minh Quí là đồng sở hữu căn nH mà các bị cáo dùng tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định ông Lê Minh Qúi đã bỏ địa phương trước khi các bị cáo thực hiện Hnh vi phạm tội và hiện nay không biết ông Qúi làm gì và ở đâu nên cơ quan điều tra không làm việc và đưa ông Lê Minh Quí vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai rõ Hnh vi phạm tội của mình như tại cơ quan Điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Kết luận giám định số 74/GĐMT-PC09 ngày 12/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, hiện trường vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và phù hợp với lời khai của người chứng kiến; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cụ thể: Các bị cáo là người nghiện ma túy, loại ma túy mà bị cáo sử dụng là Methamphetamine. Vào khoảng 19 giờ ngày 04/6/2020, bị cáo Lê Minh Đ rủ bị cáo Huỳnh Thị Thu Th cùng nhau góp tiền để mua ma túy về sử dụng. Đến 09 giờ 30 phút ngày 05/6/2020, lực lượng Công an bắt quả tang tàng trữ trái phép 0,1664 gam chất ma túy Methamphetamine. Bị cáo đã có Hnh vi tàng trữ trái phép 0,1664 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, mục đích là để sử dụng mà bị cáo đã thực hiện phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Do đó, cáo trạng số 19/CT-VKS-LP ngày 05/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Lê Minh Đ và bị cáo Huỳnh Thị Thu Th về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của Hnh vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện Hnh vi phạm tội bị cáo đã thực hiện với ý thức là cố ý. Vì các bị cáo biết rõ chất ma tuý là chất kích thích và gây ức chế hệ thần kinh, nếu sử dụng nhiều lần sẽ gây nghiện và một khi đã nghiện chất ma tuý thì người đó sẽ có nhiều khả năng gây ra nhiều tệ nạn xã hội như bị lây truyền bệnh HIV, trộm cắp, cướp giật tài sản…, làm ảnh hưởng tình hình trật tự, an toàn tại địa phương, gây hoan mang trong quần chúng nhân. Chính vì vậy mà NH nước đã nghiêm cấm các Hnh vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng chất ma tuý trái phép. Tuy biết vậy, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp tác hại của ma túy mà vẫn lao vào con đường nghiện ngập, cụ thể các bị cáo là đã thực hiện Hnh vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và tội phạm của các bị cáo đã hoàn tHnh.

Hnh vi do các bị cáo thực hiện thật sự là Hnh vi nguy hiểm cho xã hội, nó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của NH nước về chất ma tuý, cụ thể là Hnh vi tàng trữ trái phép chất ma tuý; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc để các bị cáo có thời gian tâm đắc sửa chữa lỗi lầm, cải tạo tHnh những công dân tốt có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo Lê Minh Đ và bị cáo Huỳnh Thị Thu Th cùng thực hiện Hnh vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc thỏa thuận, phân công vai trò không thể hiện sự câu kết chặt chẽ để thực hiện Hnh vi phạm tội nên các bị cáo phạm tội là có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn.

[7] Để cá thể hóa hình phạt của từng bị cáo, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá Hnh vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Lê Minh Đ: Trong vụ án này bị cáo là người giữ vai trò chính, bị cáo là người khởi xướng, rủ rê và chuẩn bị phương tiện, công cụ phạm tội như là người rủ rê bị cáo Th đi mua ma túy sử dụng, trực tiếp chở bị cáo Th đi mua ma túy, bị cáo giao dịch, trả tiền, cầm ma túy trên tay và bị cáo có tiền sự về Hnh vi sử dụng trái phép chất ma túy cụ thể ngày 18/3/2020 bị Chủ tích Uỷ ban nhân dân xã Song Phra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng kể từ ngày 18/3/2020, chưa chấp Hnh xong. Nên cần có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo trở tHnh công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo tHnh khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Đối với bị cáo Huỳnh Thị Thu Th: Bị cáo là đồng phạm tích cực trong vụ án, khi được bị cáo Lê Hải Đăng rủ , bị cáo đồng ý và là đồng phạm giúp sức thực hiện Hnh vi tàng trử trái pháp chất ma túy. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu vì ngày 18/8/2014 bị Tòa án nhân dân tHnh phố Rạch Gía, tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 02 năm tù theo bản án số 192 về Tội mua bán trái phép chất ma túy, chấp Hnh xong ngày 31/01/2016 (đã được xóa án tích) nhưng bị cáo không sửa chữa mà tiếp tục phạm tội nên cần có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo trở tHnh công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo tHnh khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tạm giữ: 01 (một) bao thư có dán giấy niêm phong vụ số: 74/GĐMT-PC09 và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng. Trên giấy niêm phong có chữ ký và họ tên của Phạm Th Trường Sơn, Phùng Thúy An, Trần Quốc Tiến. Thời gian niêm phong ngày 12/6/2020; 01 (một) thùng giấy có dán giấy niêm phong và có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L. Trên giấy niêm phong có chữ ký và họ tên của Trần Quốc Tiến, Lê Hữu Lộc, Nguyễn Tấn Phong Em, Nguyễn Th Sang, Nguyễn Văn D, Phan Thị Th, Huỳnh Thị Thu Th, Lê Minh Đ. Thời gian niêm phong ngày 05/6/2020. Xét thấy, đối chiếu với điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu và tiêu hủy vật chứng gồm: 01 (một) bao thư có dán giấy niêm phong vụ số: 74/GĐMT-PC09 và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng. Trên giấy niêm phong có chữ ký và họ tên của Phạm Th Trường Sơn, Phùng Thúy An, Trần Quốc Tiến. Thời gian niêm phong ngày 12/6/2020; 01 (một) thùng giấy có dán giấy niêm phong và có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L. Trên giấy niêm phong có chữ ký và họ tên của Trần Quốc Tiến, Lê Hữu Lộc, Nguyễn Tấn Phong Em, Nguyễn Th Sang, Nguyễn Văn D, Phan Thị Th, Huỳnh Thị Thu Th, Lê Minh Đ.

Thời gian niêm phong ngày 05/6/2020 là có căn cứ. Đồng thời, trả lại cho bị cáo Lê Minh Đ chiếc xe mô tô biển số 64F7-4870, số máy 50FMG3-10342784, số khung PCG0031S-0587874, màu sơn: nâu là có căn cứ

[9] Đối với ông Lê Minh Quí và bà Nguyễn Thị Thu H là cha, mẹ của bị cáo Đăng và là chủ của căn nH mà bị cáo Đăng và bị cáo Th đang sinh sống không biết việc các bị can tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L không xử lý đối với ông Quí và bà H là có căn cứ, đúng quy định.

[10] Đối với việc bị cáo Đăng và bị cáo Th khai nhận vào ngày 01/6/2020 có mua ma túy để sử dụng, do các bị cáo đã sử dụng hết, Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được vật chứng nên không có căn cứ giám định chất ma túy do đó không xử lý đối với bị cáo Đăng và bị cáo Th về lần này là có căn cứ, đúng quy định.

[11] Đối với người tên Nam đã bán ma túy cho bị cáo Đăng và bị cáo Th, do các bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L không làm việc được với Nam. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án.

[13] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, về hình phạt, việc áp dụng pháp luật, xử lý vật chứng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh Đ và bị cáo Huỳnh Thị Thu Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Minh Đ.

Xử phạt bị cáo Lê Minh Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2020.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Thị Thu Th.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thu Th 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) bao thư có dán giấy niêm phong vụ số: 74/GĐMT-PC09 và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng. Trên giấy niêm phong có chữ ký và họ tên của Phạm Th Trường Sơn, Phùng Thúy An, Trần Quốc Tiến. Thời gian niêm phong ngày 12/6/2020; 01 (một) thùng giấy có dán giấy niêm phong và có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L. Trên giấy niêm phong có chữ ký và họ tên của Trần Quốc Tiến, Lê Hữu Lộc, Nguyễn Tấn Phong Em, Nguyễn Th Sang, Nguyễn Văn D, Phan Thị Th, Huỳnh Thị Thu Th, Lê Minh Đ. Thời gian niêm phong ngày 05/6/2020.

Trả lại cho bị cáo Lê Minh Đ 01 (một) xe mô tô biển số 64F7-4870, số máy 50FMG3-10342784, số khung PCG0031S-0587874, màu sơn: nâu.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Lê Minh Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Huỳnh Thị Thu Th phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện L;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- CQĐT CA huyện L;
- Cơ quan THAHS CA huyện L;
- Nhà tạm giữ CA huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Th Hoa